

Số *MM5*/QĐ-UBND

TP. Ninh Bình, ngày *06* tháng *12* năm 2016

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc ban hành Quy chế hoạt động của Đài truyền thanh  
xã, phường trên địa bàn thành phố Ninh Bình**

**ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NINH BÌNH**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Tần số Vô tuyến điện ngày 4/12/2009;

Căn cứ Luật Báo chí ngày 28/12/1989 và Luật sửa đổi và bổ sung một số điều của Luật Báo chí ngày 12/6/1999;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 06/2016/TTLT-BTTTT-BNV ngày 10/3/2016 của Bộ Thông tin và Truyền thông, Bộ Nội vụ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Thông tin và Truyền thông thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và Phòng Văn hóa và Thông tin thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 07/2015/TTLT-BVHTTDL-BNV ngày 14/9/2015 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Bộ Nội vụ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Phòng Văn hóa và Thông tin thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 17/2010/TTLT-BTTTT-BNV ngày 27/7/2010 của Bộ Thông tin và Truyền thông, Bộ Nội vụ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Đài Phát thanh và Truyền hình thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Đài Truyền thanh - Truyền hình thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện;

Căn cứ Quyết định số 1306/QĐ-UB ngày 14/9/1999 của UBND tỉnh Ninh Bình về việc thành lập Đài truyền thanh cơ sở (xã, phường, thị trấn);

Thực hiện Hướng dẫn số 388/HD-PTTH ngày 27/12/1999 của Đài phát thanh truyền hình tỉnh Ninh Bình về thực hiện Quyết định số 1306/QĐ-UB ngày 14/9/1999 của UBND tỉnh Ninh Bình về việc thành lập Đài truyền thanh cơ sở (xã, phường, thị trấn);

Xét đề nghị của Trưởng phòng Văn hóa và Thông tin thành phố,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế hoạt động của Đài Truyền thanh xã, phường trên địa bàn thành phố Ninh Bình.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân thành phố, Trưởng phòng Văn hóa và Thông tin thành phố, Trưởng Đài truyền thanh thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. / *lwb*

**Nơi nhận:**

- Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Ninh Bình;
- Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh Ninh Bình;
- Thường trực Thành ủy;
- Thường trực HĐND thành phố;
- Lãnh đạo UBND thành phố;
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, VHHT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**



**Đình Văn Thứ**

TP. Ninh Bình, ngày 06 tháng 12 năm 2016

## **QUY CHẾ**

### **Hoạt động của Đài Truyền thanh cơ sở xã, phường trên địa bàn thành phố Ninh Bình**

#### **Chương I**

#### **QUY ĐỊNH CHUNG**

##### **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Quy chế này quy định về hoạt động của Đài Truyền thanh xã, phường trong quá trình thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình trên địa bàn thành phố Ninh Bình (sau đây gọi tắt là Đài Truyền thanh cơ sở).

##### **Điều 2. Đối tượng áp dụng**

1. Phòng Văn hóa và Thông tin thành phố; Đài Truyền thanh thành phố; Ủy ban nhân dân các xã, phường; Cán bộ phụ trách Đài Truyền thanh cơ sở, các thành viên Ban biên tập của Đài Truyền thanh cơ sở và các cá nhân có liên quan thuộc đối tượng điều chỉnh của Quy chế này.

2. Các Trạm truyền thanh của thôn, tổ dân phố trên địa bàn thành phố.

##### **Điều 3. Giải thích từ ngữ**

1. Đài truyền thanh cơ sở là đài truyền thanh của xã, phường do Ủy ban nhân dân xã, phường trực tiếp quản lý nhân sự, máy móc thiết bị và kinh phí hoạt động.

2. Trạm truyền thanh của thôn, tổ dân phố là trạm có hệ thống máy tăng âm, micro, loa, cụm loa ngoài trời đặt tại thôn, tổ dân phố để tiếp sóng Đài Tiếng nói Việt Nam, Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh, Đài Truyền thanh thành phố (sau đây gọi là đài cấp trên) và thông báo chỉ đạo, điều hành của thôn, tổ dân phố (không phải là cụm loa của đài truyền thanh cơ sở; không phải là hệ thống tăng âm, loa đài trong hội trường thôn, tổ dân phố hoặc điểm sinh hoạt văn hóa cộng đồng hoặc nhà văn hóa thôn, tổ dân phố).

#### **Chương II**

#### **CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ VÀ CÁC THÀNH VIÊN CỦA ĐÀI TRUYỀN THANH CƠ SỞ**

##### **Điều 4. Chức năng**

1. Đài truyền thanh cơ sở do Ủy ban nhân dân các xã, phường trực tiếp quản lý, thực hiện chức năng là công cụ tuyên truyền và là phương tiện điều hành của cấp ủy, chính quyền cấp xã, phường.

2. Đài Truyền thanh cơ sở chịu sự quản lý trực tiếp của Ủy ban nhân dân xã, phường, sự quản lý nhà nước của phòng Văn hóa - Thông tin thành phố và sự hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ của Đài truyền thanh thành phố.

### **Điều 5. Nhiệm vụ**

1. Sản xuất và phát sóng chương trình truyền thanh bằng tiếng Việt trên hệ thống loa truyền thanh nhằm tuyên truyền đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

2. Tiếp sóng đài cấp trên phục vụ nhu cầu tiếp nhận thông tin của nhân dân theo quy định của pháp luật.

3. Thông báo kịp thời các văn bản chỉ đạo, điều hành của cấp ủy, chính quyền cấp xã trên hệ thống loa truyền thanh.

4. Phối hợp, cộng tác tin, bài, chương trình truyền thanh với Đài truyền thanh thành phố.

5. Thực hiện thời gian tiếp sóng Đài cấp trên theo hướng dẫn của cơ quan quản lý Nhà nước về thông tin và truyền thông và kế hoạch hoạt động của Ủy ban nhân dân cấp xã.

6. Lưu trữ các chương trình truyền thanh tự sản xuất đã được Ban biên tập kiểm duyệt.

7. Thực hiện các quy định của pháp luật về tần số vô tuyến điện.

8. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Ủy ban nhân dân cấp xã giao theo quy định của pháp luật.

### **Điều 6. Các thành viên của Đài Truyền thanh cơ sở**

1. Đài Truyền thanh cơ sở có từ hai (02) đến ba (03) cán bộ do công chức Văn hóa - Xã hội làm Trưởng đài và được hưởng các chế độ, chính sách theo quy định của pháp luật.

2. Đài Truyền thanh cơ sở có Ban Biên tập số lượng từ ba (03) đến năm (05) người. Trong đó: Trưởng Ban biên tập là Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường; Phó Trưởng Ban biên tập là công chức Văn hóa - Xã hội; thành viên Ban biên tập là cán bộ bán chuyên trách Đài Truyền thanh xã, phường và các thành viên khác do Chủ tịch UBND xã, phường quyết định.

## **Chương III**

### **TRÁCH NHIỆM CỦA BAN BIÊN TẬP VÀ CÁC THÀNH VIÊN BAN BIÊN TẬP**

#### **Điều 7. Trách nhiệm của Ban biên tập**

1. Xây dựng kế hoạch hoạt động sản xuất, phát sóng và thời gian tiếp âm, tiếp sóng của đài truyền thanh cơ sở hàng năm và triển khai thực hiện kế hoạch đảm bảo chất lượng, hiệu quả.

2. Xây dựng quy chế hoạt động trong đó phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên.

3. Tổ chức mạng lưới cộng tác viên cho Đài truyền thanh cơ sở.

4. Thực hiện các nhiệm vụ do Ủy ban nhân dân xã, phường phân công.

#### **Điều 8. Trách nhiệm của Trưởng Ban biên tập**

1. Chỉ đạo, điều hành, quản lý, phụ trách chung hoạt động sản xuất, phát sóng, thời gian tiếp âm, tiếp sóng của Đài truyền thanh cơ sở và chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân xã, phường về toàn bộ hoạt động của Ban biên tập.

2. Phê duyệt nội dung thông tin đối với các chương trình của địa phương trước khi phát trên sóng Đài Truyền thanh cơ sở và chương trình tham gia phát trên sóng Đài truyền thanh thành phố; ký xác nhận bản thảo nội dung thông tin đã kiểm duyệt và chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung thông tin đó.

3. Chủ trì tổ chức các cuộc họp ít nhất 3 tháng 1 lần để đánh giá hoạt động của Đài truyền thanh cơ sở và triển khai các nội dung tuyên truyền trong thời gian tiếp theo.

4. Đề xuất khen thưởng, kỷ luật đối với các cá nhân trong Ban biên tập theo quy định của pháp luật.

### **Điều 9. Trách nhiệm của Phó Trưởng ban biên tập**

1. Chủ trì tham mưu, đề xuất và triển khai thực hiện có hiệu quả chức năng, nhiệm vụ của Đài truyền thanh cơ sở và chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân cấp xã, Trưởng ban biên tập về các nhiệm vụ được giao.

2. Chủ trì biên tập, dàn dựng chương trình, thực hiện phát sóng tin, bài, thông báo đã qua kiểm duyệt.

3. Điều hành công tác quản lý, vận hành khai thác máy phát sóng FM, hệ thống cùm thu FM thuộc phạm vi quản lý.

4. Lập biên bản báo cáo Ủy ban nhân dân cấp xã và Trưởng ban biên tập khi máy móc, thiết bị của Đài truyền thanh cơ sở gặp sự cố kỹ thuật không thể tự sửa chữa.

5. Theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát hoạt động chuyên môn nghiệp vụ và kỹ thuật của Trạm truyền thanh tổ dân phố, thôn, xóm trên địa bàn cấp xã.

6. Được hưởng phụ cấp hàng tháng theo quy định của pháp luật.

7. Chủ trì tham mưu thực hiện kinh phí chi hoạt động thường xuyên của Đài truyền thanh cơ sở.

8. Tham mưu cho Ủy ban nhân dân cấp xã củng cố, nâng cấp, phát triển hệ thống truyền thanh cơ sở; xây dựng và phát triển lực lượng cộng tác viên nhằm nâng cao chất lượng hoạt động của Đài truyền thanh cơ sở.

9. Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ, báo cáo đột xuất theo yêu cầu của cơ quan quản lý cấp trên.

10. Được tham gia các hoạt động đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn nghiệp vụ do cơ quan có thẩm quyền tổ chức.

11. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Trưởng ban biên tập phân công.

### **Điều 10. Trách nhiệm của các thành viên Ban biên tập**

1. Tham gia biên tập nội dung chương trình truyền thanh và các thông báo do đài truyền thanh cơ sở tự sản xuất.

2. Viết và cộng tác tin, bài với Đài truyền thanh cơ sở, Đài truyền thanh thành phố.

3. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Trưởng Ban biên tập phân công.

#### **Chương IV**

### **NGUYÊN TẮC HOẠT ĐỘNG VÀ CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC CỦA ĐÀI TRUYỀN THANH CƠ SỞ**

#### **Điều 11. Thông tin trên Đài truyền thanh cơ sở**

1. Nội dung thông tin phát trên Đài truyền thanh cơ sở

a) Thông tin, tuyên truyền về chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước; sự chỉ đạo, điều hành của cấp ủy, chính quyền cấp xã; phản ánh các hoạt động tại cơ sở; phổ biến kiến thức khoa học kỹ thuật, kinh tế, văn hóa, xã hội, công tác an ninh trật tự, các phong trào thi đua yêu nước, gương người tốt việc tốt...;

b) Các chương trình tiếp âm, tiếp sóng của Đài cấp trên; các chương trình, nội dung do cấp trên giao;

c) Trong thời gian tiếp, phát các chương trình thời sự của Đài cấp trên, Đài truyền thanh cơ sở không được phát chương trình tự sản xuất hoặc phát các thông báo của xã, phường chèn vào, trừ trường hợp có thông báo khẩn cấp theo sự chỉ đạo của cấp trên.

2. Những điều không được thông tin trên Đài truyền thanh cơ sở

a) Tuyên truyền chống lại Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam; phá hoại khối đại đoàn kết dân tộc;

b) Tuyên truyền, kích động chiến tranh xâm lược, gây hận thù giữa các dân tộc và nhân dân các nước; kích động bạo lực; truyền bá tư tưởng phản động, lối sống dâm ô, đồi trụy, hành vi tội ác, tệ nạn xã hội, mê tín dị đoan, phá hoại thuần phong mỹ tục;

c) Tiết lộ bí mật của Đảng, Nhà nước, bí mật quân sự, an ninh kinh tế, đối ngoại, bí mật đời tư của cá nhân và bí mật khác do pháp luật quy định;

d) Xuyên tạc sự thật lịch sử; phủ nhận thành tựu cách mạng; xúc phạm dân tộc, vĩ nhân, anh hùng dân tộc; vu khống, xúc phạm uy tín của cơ quan, tổ chức, danh dự và nhân phẩm của cá nhân.

#### **Điều 12. Nguyên tắc và chế độ làm việc**

1. Phòng Văn hóa và Thông tin thành phố

a) Tham mưu giúp Ủy ban nhân dân thành phố thực hiện chức năng quản lý nhà nước đối với các Đài truyền thanh cơ sở trên địa bàn;

b) Theo dõi, hướng dẫn hoạt động và phối hợp định hướng thông tin tuyên truyền đối với các Đài truyền thanh cơ sở;

c) Phối hợp tổ chức đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn chuyên môn, nghiệp vụ cho các Đài truyền thanh cơ sở;

d) Hướng dẫn và đôn đốc Đài truyền thanh cơ sở thực hiện các quy định của pháp luật về tần số vô tuyến điện;

đ) Tổ chức kiểm tra, giám sát hoạt động của Đài truyền thanh cơ sở trên địa bàn quản lý;

e) Đề xuất với Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Ninh Bình tổ chức các cuộc thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm đối với các Đài truyền thanh cơ sở trên địa bàn quản lý khi vượt quá thẩm quyền quy định;

g) Đề xuất thi đua khen thưởng hàng năm cho các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong hoạt động truyền thanh cơ sở theo quy định của pháp luật;

h) Quản lý, đánh giá, báo cáo định kỳ hàng tháng, 3 tháng, 6 tháng, 1 năm hoặc báo cáo đột xuất tình hình hoạt động của Đài truyền thanh cơ sở trên địa bàn cho Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Ninh Bình và Ủy ban nhân dân thành phố.

## 2. Đài truyền thanh thành phố

a) Tham mưu giúp Ủy ban nhân dân thành phố hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ cho các Đài truyền thanh cơ sở trên địa bàn;

b) Tham mưu giúp Ủy ban nhân dân thành phố thẩm định và đề xuất hoạt động củng cố, nâng cấp hệ thống truyền thanh cơ sở trên địa bàn và thẩm định kinh phí sửa chữa, mua sắm do Ủy ban nhân dân xã, phường đề xuất;

c) Cử cán bộ phụ trách kỹ thuật hướng dẫn, theo dõi, giúp đỡ hoạt động nghiệp vụ cho các Đài truyền thanh cơ sở;

d) Chủ trì, phối hợp với phòng Văn hóa và Thông tin thành phố tổ chức đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn chuyên môn, nghiệp vụ cho các Đài truyền thanh cơ sở;

đ) Theo dõi hoạt động chuyên môn, nghiệp vụ của các Đài truyền thanh cơ sở và báo cáo định kỳ hàng tháng, 3 tháng, 6 tháng, 1 năm hoặc báo cáo đột xuất theo yêu cầu của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền và Ủy ban nhân dân thành phố.

## 3. Ủy ban nhân dân xã, phường

a) Quản lý trực tiếp, toàn diện hoạt động của Đài truyền thanh cơ sở và chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân thành phố về hoạt động của Đài truyền thanh cơ sở thuộc phạm vi quản lý;

b) Ban hành nội quy hoạt động của Đài truyền thanh cơ sở phù hợp với các quy định của Quy chế này;

c) Xây dựng kế hoạch hoạt động của Đài truyền thanh cơ sở hàng năm gửi các cơ quan có liên quan trên địa bàn thành phố;

d) Báo cáo định kỳ hàng tháng, 3 tháng, 6 tháng, 1 năm hoặc báo cáo đột xuất về tình hình hoạt động của đài truyền thanh cơ sở thuộc phạm vi quản lý cho Phòng Văn hóa và Thông tin, Đài Truyền thanh thành phố.

### **Điều 13. Kinh phí hoạt động của Đài Truyền thanh cơ sở**

1. Nguồn kinh phí chi cho hoạt động thường xuyên và duy tu sửa chữa Đài truyền thanh cơ sở do ngân sách xã, phường đảm bảo.

2. Kinh phí sửa chữa, mua sắm vượt quá khả năng của địa phương thì Ủy ban nhân dân xã, phường lập dự toán kinh phí trình Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, phê duyệt.

3. Ủy ban nhân dân xã, phường xây dựng dự toán chi sự nghiệp truyền thanh trình Hội đồng nhân dân xã, phường quyết định trong dự toán chi ngân sách hàng

năm, trình Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân thành phố xem xét và tổ chức thực hiện theo quy định của Luật Ngân sách Nhà nước.

## **Chương V** **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **Điều 14. Trách nhiệm thực hiện Quy chế**

1. Phòng Văn hóa và Thông tin thành phố; Đài truyền thanh thành phố; Ủy ban nhân dân xã, phường và các tổ chức cá nhân có liên quan có trách nhiệm thực hiện nghiêm túc Quy chế này.

2. Phòng Tài chính - Kế hoạch thành phố tham mưu cho Ủy ban nhân dân thành phố xem xét việc bố trí ngân sách chi cho hoạt động của Đài truyền thanh cơ sở.

### **Điều 15. Khen thưởng và xử lý vi phạm**

1. Tổ chức, cá nhân chấp hành nghiêm túc các quy định của Quy chế này sẽ được cấp có thẩm quyền khen thưởng theo quy định của Nhà nước.

2. Tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm Quy chế này thì tùy theo tính chất, mức độ sẽ bị xử lý kỷ luật, xử phạt hành chính hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật hiện hành.

### **Điều 16. Sửa đổi, bổ sung Quy chế**

Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, khó khăn cần sửa đổi, bổ sung Quy chế thì các thành viên thống nhất báo cáo và trình chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, quyết định. / *web*

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**CHỦ TỊCH**



**Đình Văn Thứ**